ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU ĐÔ THỊ LẤN BIỂN ĐƯỜNG TRẦN QUANG KHẢI, PHƯỜNG RẠCH GIÁ, TỈNH AN GIANG, TỶ LỆ 1/2000

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG (KHU B, KHU C)

TT	TÊN ĐƯỜNG	KÝ HIỆU MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (m)	KÍCH THƯỚC MẶT CẮT (m) LỀ TRÁI	LÒNG	PHÂN CÁCH	LÒNG	LỀ PHẢI	LỘ GIỚI (m)	CGĐỎ (m)	CGXD (m) LỀ TRÁI	LỀ PHẢI
I	KHU B		11.061,4									
1	ĐƯỜNG SỐ 1	4-4	694,59	4,00	4,00		4,00	4,00	16,00	8,00	-	0,0-4,0
		1-1	1.265,89	3,00	3,50		3,50	3,00	13,00	6,50	0,0-4,0	-
		1A-1A	553,66	2,00	3,50		3,50	4,00	13,00	6,50	0,0-4,0	2,00
		1B-1B	300,90		3,50		3,50		7,00	3,50	-	-
		1C-1C	39,56	2,00	3,50		3,50	8,00	17,00	8,50	4,00	2,00
		3-3	64,36	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	4,00	4,00
		3A-3A	88,75	4,00	4,00		4,00	3,00	15,00	7,50	4,00	6,00
2	ĐƯỜNG SỐ 2	1-1	531,00	3,00	3,50		3,50	3,00	13,00	6,50	0,0-4,0	0,0-4,0
		4-4	336,00	4,00	4,00		4,00	4,00	16,00	8,00	-	4,00
		5-5	83,51	3,00	5,00		5,00	3,00	16,00	8,00	-	4,00
3	ĐƯỜNG SỐ 3	6-6	894,66	4,00	5,00		5,00	4,00	18,00	9,00	0,0-4,0	0,0-4,0
		6A-6A	83,51	2,00	7,00		7,00	2,00	18,00	9,00	6,00	6,00
4	ĐƯỜNG SỐ 4	4-4	400,00	4,00	4,00		4,00	4,00	16,00	8,00	-	0,0-4,0
5	ĐƯỜNG SỐ 5	4-4	400,00	4,00	4,00		4,00	4,00	16,00	8,00	0,0-4,0	-
6	ĐƯỜNG SỐ 6	1A-1A	109,00	2,00	3,50		3,50	4,00	13,00	6,50	2,00	-
		2A-2A	269,00	3,00	3,50		3,50	4,00	14,00	7,00	2,00	2,0-3,0
		8-8	120,30	3,00	3,50		3,50	2,00	12,00	6,00	2,00	-
7	ĐƯỜNG SỐ 7	1A-1A	109,00	2,00	3,50		3,50	4,00	13,00	6,50	2,00	-
		2A-2A	268,73	3,00	3,50		3,50	4,00	14,00	7,00	2,00	2,0-3,0
		8-8	121,06	3,00	3,50		3,50	2,00	12,00	6,00	2,00	-
8	ĐƯỜNG ĐÀO DUY ANH NỐI DÀI	3B-3B	208,50	3,50	4,00		4,00	4,00	15,50	7,75	4,00	-
		3C-3C	191,50	3,50	4,00		4,00	3,50	15,00	7,50	-	4,00
		6B-6B	45,04	4,00	6,00		6,00	2,00	18,00	9,00	-	-
		6C-6C	152,00	5,00	5,00		5,00	5,00	20,00	10,00	2,00	2,00
		8A-8A	39,69		4,00		4,00	4,00	12,00	6,00	-	4,00
9	ĐƯỜNG TẠ QUANG BỬU NỐI DÀI	9-9	749,41	6,00	9,00		9,00	6,00	30,00	15,00	0,0-4,0	0,0-4,0
10	ĐƯỜNG HOÀNG VIỆT NỐI DÀI	3B-3B	208,50	3,50	4,00		4,00	4,00	15,50	7,75	4,00	-
		3C-3C	191,50	3,50	4,00		4,00	3,50	15,00	7,50	-	4,00
		6C-6C	198,53	5,00	5,00		5,00	5,00	20,00	10,00	2,00	2,00
		8A-8A	35,50		4,00		4,00	4,00	12,00	6,00	-	4,00
11	ĐƯỜNG TRẦN ĐẠI NGHĨA NỐI DÀI	9-9	749,41	6,00	9,00		9,00	6,00	30,00	15,00	0,0-4,0	0,0-4,0
12	ĐƯỜNG TRẦN QUANG KHẢI NHÁNH 1	7-7	470,00	3,00	5,00		5,00	4,00	17,00	8,50	0,0-4,0	0,0-4,0
		7A-7A	319,19	2,00	5,00		5,00	2,0-5,0	14-17	7,0-8,5	0,0-4,0	0,0-6,0
13	ĐƯỜNG TRẦN QUANG KHẢI NHÁNH 2	7-7	470,00	3,00	5,00		5,00	4,00	17,00	8,50	0,0-4,0	0,0-4,0
		7A-7A	319,19	2,00	5,00		5,00	2,0-5,0	14-17	7,0-8,5	0,0-4,0	0,0-6,0
II	KHU C		4.516,4									
1	ĐƯỜNG TRẦN ĐẠI NGHĨA NỐI DÀI	9A-9A	386,29	6,00	7,50	3,00	7,50	6,00	30,00	15,00	0,0-2,0	0,0-4,0
2	ĐƯỜNG TẠ QUANG BỬU NỐI DÀI	9A-9A	386,21	6,00	7,50	3,00	7,50	6,00	30,00	15,00	0,0-2,0	0,0-4,0
3	ĐƯỜNG SỐ 8	10-10	686,97	5,00	7,50		7,50	5,00	25,00	12,50	2,0-4,0	2,0-6,0
		3-3	491,66	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	2,00	4,0-6,0
6	ĐƯỜNG SỐ 9	3-3	648,65	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	2,00	0,0-2,0
7	ĐƯỜNG SỐ 10	3-3	634,12	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	0,00	2,00
8	ĐƯỜNG SỐ 11	3-3	648,40	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	0,00	2,00
9	ĐƯỜNG SỐ 12	3-3	634,10	4,00	3,50		3,50	4,00	15,00	7,50	4,0-6,0	0,0-4,0
*	TỔNG		15.577,84									

TỶ LỆ XÍCH

0m 30m 60m 120m 240m

KÝ HIỆU:

- RANH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU
- RANH GIỚI KHU B
- RANH GIỚI KHU C
- ĐẤT Ở
  - NHÓM NHÀ Ở LIÊN KẾ
  - NHÓM NHÀ Ở BIỆT THỰ
  - NHÓM NHÀ CHUNG CƯ
  - NHÓM NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT HẠ TẦNG XÃ HỘI
  - Y TẾ
  - THỂ DỤC THỂ THAO
  - GIÁO DỤC
  - CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN ĐỀ
- ĐẤT DỊCH VỤ
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG
  - BÃI ĐỖ XE
  - HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- TIM ĐƯỜNG
- LÒNG ĐƯỜNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG PHẦN THẤP CAO PHÍA TRÊN CÔNG TRÌNH

KÝ HIỆU GIAO THÔNG

- A A — KÝ HIỆU MẶT CẮT
- +2.34 / ±2.00 — (DỰ KIẾN) CAO ĐỘ THIẾT KẾ / (DỰ KIẾN) CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- X= 1191851.20 / Y= 447193.33 — TOẠ ĐỘ
- BX.1 / 0.26 — BÃI XE / QUY MÔ (HA)
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND PHƯỜNG RẠCH GIÁ

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 469/QĐ-UBND NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG RẠCH GIÁ

KÈM THEO BÁO CÁO SỐ: 233/BC-KTHTĐT NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG RẠCH GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Văn Cận

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 536/TTr-BQL NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 2026

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU ĐÔ THỊ LẤN BIỂN ĐƯỜNG TRẦN QUANG KHẢI, PHƯỜNG RẠCH GIÁ, TỈNH AN GIANG, TỶ LỆ 1/2000

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG RẠCH GIÁ - TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-07	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ:	NGÀY:.../.../2026
THIẾT KẾ	KS. TRẦN VĂN HÙNG		
CHỦ TRÌ	KS. VÕ VĂN HÙNG		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN THỊ TRUNG HẬU		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. VÕ VĂN HÙNG		
Q.L KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN THANH		

GIÁM ĐỐC
TK.S.KS. HOÀNG ĐỨC NHÂN

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THÀNH
ĐỊA CHỈ : 37 TRẦN HƯNG ĐẠO - KHU PHỐ 7 - ĐẶC KHU PHÚ QUỐC - AN GIANG
ĐIỆN THOẠI: 0297 3 282 019
VPĐD 1: LÔ 7 CĂN 1 - TRẦN QUANG KHẢI - PHƯỜNG RẠCH GIÁ - AN GIANG
VPĐD 2: 49A ĐỖ LÊNH - PHƯỜNG TÂN ĐỊNH - TP. HỒ CHÍ MINH
Email: kienthanhpq@yahoo.com Website: kienthanhxd.com

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU ĐÔ THỊ LẤN BIỂN ĐƯỜNG TRẦN QUANG KHẢI, PHƯỜNG RẠCH GIÁ, TỈNH AN GIANG, TỶ LỆ 1/2000

BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

QH-07